

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ **E-ĐKCT** phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 1.3	Chủ đầu tư là: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Trường Long Hòa Địa chỉ: Địa chỉ: khóm 1, Phường Trường Long Hòa, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam. Mã số thuế: 2100703190 Số tài khoản: Điện thoại: 0939254554 Số Fax: Email: ledattcttdh@gmail.com
E-ĐKC 1.5	Công trình: Nâng cấp, mở rộng đường nhựa Cồn Tàu, phường Trường Long Hòa. Địa điểm thi công gói thầu: Phường Trường Long Hòa, tỉnh Vĩnh Long.
E-ĐKC 1.8	Địa điểm Công trường: Phường Trường Long Hòa, tỉnh Vĩnh Long.
E-ĐKC 1.13	Ngày hoàn thành là: Nội dung được cụ thể khi ký kết hoàn thiện hợp đồng
E-ĐKC 1.14	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: 120 ngày. Quy định hoàn thành các phần công trình: Nội dung được cụ thể khi ký kết hoàn thiện hợp đồng
E-ĐKC 1.15	Ngày khởi công là: Nội dung được cụ thể khi ký kết hoàn thiện hợp đồng
E-ĐKC 1.16	Nhà thầu là: Nội dung được cụ thể khi ký kết hoàn thiện hợp đồng
E-ĐKC 1.26	Tư vấn giám sát là: Nội dung được cụ thể khi ký kết hoàn thiện hợp đồng
E-ĐKC 2.1	Hoàn thành từng phần: Nội dung được cụ thể khi ký kết hoàn thiện hợp đồng
E-ĐKC 2.3	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: Nội dung

(i)	được cụ thể khi ký kết hoàn thiện hợp đồng
E-ĐKC 5.2	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng - Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Nội dung được cụ thể khi ký kết hoàn thiện hợp đồng
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Nội dung được cụ thể khi ký kết hoàn thiện hợp đồng
E-ĐKC 7.1	Danh sách nhà thầu phụ: Nội dung được cụ thể khi ký kết hoàn thiện hợp đồng
E-ĐKC 7.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 10% giá hợp đồng
E-ĐKC 7.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ Nội dung được cụ thể khi ký kết hoàn thiện hợp đồng
E-ĐKC 14	Yêu cầu về bảo hiểm: Nội dung được cụ thể khi ký kết hoàn thiện hợp đồng
E-ĐKC 15	Thông tin về Công trường là: Nội dung được cụ thể khi ký kết hoàn thiện hợp đồng
E-ĐKC 18	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: Nội dung được cụ thể khi ký kết hoàn thiện hợp đồng
E-ĐKC 21.2	Thời gian để tiến hành hòa giải: Nội dung được cụ thể khi ký kết hoàn thiện hợp đồng
B. Quản lý thời gian	
E-ĐKC 22	- Ngày khởi công: Nội dung được cụ thể khi ký kết hoàn thiện hợp đồng - Ngày hoàn thành dự kiến: Nội dung được cụ thể khi ký kết hoàn thiện hợp đồng
E-ĐKC 23.1	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 07 ngày từ ngày ký Hợp đồng.
E-ĐKC 23.4	- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 05 ngày - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật 10.000.000 VND

E-ĐKC 24.3	Các trường hợp khác: Nội dung được cụ thể khi ký kết hoàn thiện hợp đồng
C. Quản lý chất lượng	
E-ĐKC 27.2	Vật tư, máy móc, thiết bị: Nội dung được cụ thể khi ký kết hoàn thiện hợp đồng
D. Quản lý chi phí	
E-ĐKC 33	Loại hợp đồng: Trọn gói
E-ĐKC 34.1	Giá hợp đồng: Cố định
E-ĐKC 35.1	- Tạm ứng: Tối thiểu 10% giá trị hợp đồng và thực hiện tạm ứng theo kế hoạch phân bổ vốn của dự án. Việc tạm ứng được thực hiện khi Nhà thầu nộp đủ cho Chủ đầu tư bảo đảm thực hiện hợp đồng giá trị 5% giá trị hợp đồng và bảo lãnh tiền tạm ứng tương đương với số tiền được tạm ứng. Ngoài ra, để quản lý việc Nhà thầu sử dụng đúng mục đích của số tiền tạm ứng cho gói thầu này, Nhà thầu phải mở tài khoản chuyên dùng để nhận tiền tạm ứng (Nội dung cụ thể quy định này được thực hiện theo Bản Thỏa thuận mở và quản lý tài khoản chuyên dùng giữa 3 bên gồm: Chủ đầu tư, Nhà thầu và Ngân hàng hợp pháp nơi Nhà thầu giao dịch sau khi ký hợp đồng). Chi tiết bản thỏa thuận theo Mẫu được Ngân hàng, Nhà thầu và Chủ đầu tư thống nhất chấp thuận sau khi ký kết hợp đồng. - Thời gian tạm ứng: 14 ngày, được cụ thể trong quá trình hoàn thiện hợp đồng
E-ĐKC 37.1	Phương thức thanh toán: Chuyển khoản
E-ĐKC 38	Điều chỉnh thuế: Được phép
E-ĐKC 39.1	Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 5%
E-ĐKC 40.1 (d)	Trường hợp sửa đổi hợp đồng: Theo quy định tại Điều 70 Luật Đấu thầu số 22/2023
E-ĐKC 40.7	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.

E-ĐKC 42.1	Mức phạt: Nội dung được cụ thể khi ký kết hoàn thiện hợp đồng Nhà thầu vi phạm các nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng và các cam kết đã ghi trong hợp đồng, tùy theo mức độ bị xử phạt theo những hình thức sau đây: a. Phạt tiền tối đa không vượt quá 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm và bồi thường tất cả các thiệt hại do Nhà thầu gây ra khi vi phạm một trong các lỗi sau đây: a.1. Nhà thầu không hoàn thành công trình theo tiến độ đã ký kết mà không có lý do chính đáng được cấp thẩm quyền phê duyệt, Nhà thầu sẽ chịu phạt như sau: - Trễ từ ngày thứ 01 đến ngày thứ 30 phạt 0,5% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm; - Trễ 10 ngày tiếp theo phạt 0,75% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm; - Trễ mỗi 10 ngày cho thời gian còn lại phạt 1,0% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm; (Giá trị phần hợp đồng bị vi phạm theo các mức phạt nêu trên là giá trị được xác định tại thời điểm hết hạn hợp đồng thi công) - Khi tổng mức tiền phạt đạt 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm (tính tất cả các vi phạm) hoặc thời gian trễ tiến độ quá 50 ngày so với thời gian thực hiện hợp đồng mà không do sự kiện bất khả kháng hoặc do lỗi của Chủ đầu tư thì ngoài khoản tiền phạt nêu trên, Chủ đầu tư có quyền: + Tịch thu đảm bảo thực hiện hợp đồng; + Hủy hợp đồng và xử lý theo quy định hiện hành. a.2. Không đảm bảo hồ sơ pháp lý liên quan (nhật ký an toàn lao động, nhật ký thi công, hồ sơ hoàn công, hồ sơ quản lý chất lượng, hồ sơ nghiệm thu...) có lưu giữ trên công trường trong thời gian thi công, không cung cấp đầy đủ cho chủ đầu tư hoặc các cơ quan khi kiểm tra công trình phạt 0,05% giá trị hợp đồng cho 01 lần vi phạm. a.3. Nhà thầu bố trí nhân sự không đầy đủ hoặc không đúng theo hồ sơ dự thầu mà chưa có sự thống nhất của Chủ đầu tư phạt 0,05% giá trị hợp đồng cho 01 lần vi phạm. a.4. Nhà thầu bố trí máy móc thiết bị thi công không đúng theo hồ sơ dự thầu mà chưa có sự thống nhất của Chủ đầu tư hoặc máy móc thiết bị thi công đưa vào công trình không có đầy đủ giấy tờ kiểm định, phạt 0,05% giá trị hợp đồng cho 01 lần vi phạm. a.5. Nhà thầu bị phát hiện là sử dụng sản phẩm, vật tư không đạt yêu cầu về chất lượng hoặc không đúng nguồn gốc chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật theo Hợp đồng đã ký kết hoặc không thực hiện đúng quy trình nghiệm vật tư, thiết bị đầu vào trước khi thi công, lắp đặt phạt 0,05% giá trị hợp đồng cho 01 lần vi phạm và nhà thầu phải khắc phục cung cấp lại đúng theo Hợp đồng đã ký kết. a.6. Vi phạm về an toàn lao động, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và phòng cháy chữa cháy: Nhà thầu vi phạm thì Chủ đầu tư sẽ đình chỉ thi công để Nhà thầu khắc phục; vi phạm từ lần 3 trở đi Chủ đầu tư sẽ phạt
--------------------------	--

	0,05% giá trị hợp đồng cho 01 lần vi phạm. Trong các trường hợp vi phạm nêu trên, Chủ đầu tư có quyền đình chỉ thi công để xử lý theo quy định, mọi thiệt hại Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trong thời gian tạm dừng thi công. b. Xử lý trường hợp Nhà thầu vi phạm tiến độ thực hiện các hạng mục, công việc trong quá trình thực hiện hợp đồng (Căn cứ vào tiến độ chi tiết do Nhà thầu lập được Chủ đầu tư phê duyệt): b.1. Vi phạm lần thứ 1: Khi xác định Nhà thầu vi phạm tiến độ lần thứ 1 mà không có lý do chính đáng, Chủ đầu tư có văn bản cảnh cáo, đồng thời yêu cầu Nhà thầu nghiêm túc khắc phục. b.2. Vi phạm lần thứ 2: Khi xác định Nhà thầu vi phạm tiến độ từ lần thứ 2 mà không có lý do chính đáng, Chủ đầu tư có văn bản cảnh cáo, đồng thời thực hiện xử lý hợp đồng như sau:- Chủ đầu tư sẽ điều chuyển một phần khối lượng của hợp đồng (hoặc phần khối lượng hợp đồng bị vi phạm tiến độ) để giao cho thành viên liên danh còn lại hoặc nhà thầu phụ (hoặc đơn vị khác) thực hiện (việc lựa chọn nhà thầu phụ sẽ do Chủ đầu tư chỉ định hoặc do Nhà thầu đề nghị được Chủ đầu tư chấp nhận).+ Khi điều chuyển khối lượng cho thành viên liên danh còn lại thì thành viên liên danh còn lại có trách nhiệm thực hiện khối lượng được điều chuyển theo đơn giá hợp đồng và các điều khoản của hợp đồng đã ký.+ Khi điều chuyển khối lượng cho nhà thầu phụ (hoặc đơn vị khác): Nếu nhà thầu phụ chấp thuận theo đơn giá hợp đồng thì lấy theo đơn giá hợp đồng. Nếu nhà thầu phụ (hoặc đơn vị khác) không chấp thuận theo đơn giá hợp đồng thì đơn giá giao cho nhà thầu phụ (hoặc đơn vị khác) được tính theo quy định của nhà nước tại thời điểm điều chuyển khối lượng. Trong trường hợp này, Chủ đầu tư trình cấp thẩm quyền phê duyệt dự toán phần khối lượng điều chuyển được tính theo đơn giá mới để làm cơ sở thực hiện. Khi đó, Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí tăng thêm so với đơn giá trúng thầu nhưng không quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm.- Chủ đầu tư thực hiện nghiệm thu, thanh toán trực tiếp cho nhà thầu phụ (hoặc đơn vị khác) do Chủ đầu tư chỉ định hoặc thanh toán trực tiếp cho nhà thầu phụ do Nhà thầu đề nghị trên cơ sở giấy ủy quyền thanh toán của Nhà thầu. b.3. Vi phạm lần thứ 3 trở đi: Nếu Nhà thầu tiếp tục vi phạm tiến độ lần thứ 3 trở đi thì Chủ đầu tư sẽ chấm dứt hợp đồng; đồng thời tịch thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng, tịch thu bảo lãnh tạm ứng của Nhà thầu và báo cáo người có thẩm quyền xử lý theo quy định. c. Các yêu cầu khác: Nếu Nhà thầu vi phạm các quy định về chất lượng kỹ thuật xây dựng hay bất kỳ nghĩa vụ nào khác quy định trong hợp đồng này, Nhà thầu bằng chi phí của mình phải tiến hành sửa chữa khắc phục ngay cho đến khi công việc phù hợp và tuân theo các quy định của hợp đồng. Chủ đầu tư có quyền khấu trừ tổng số tiền phạt vào bất cứ khoản
--	--

	nào mà Chủ đầu tư có trách nhiệm phải thanh toán cho Nhà thầu. Việc thanh toán hoặc khấu trừ cho các khoản phạt vi phạm hợp đồng nêu trên không miễn giảm bất cứ trách nhiệm hay nghĩa vụ nào của Nhà thầu theo hợp đồng này và Nhà thầu vẫn phải tiếp tục thực hiện và hoàn thành công việc đúng như tiến độ quy định tại tiến độ thi công. Chủ đầu tư vi phạm các nghĩa vụ khác của hợp đồng thì Nhà thầu không bị coi là vi phạm kéo dài thời gian thực hiện hợp đồng, khi đó hai bên sẽ xem xét, xác định để hiệu chỉnh kéo dài thời gian hoàn tất công trình tương ứng với thời gian bị kéo dài do các trường hợp trên gây ra cho Nhà thầu. Ngoài các nội dung xử lý nêu trên, khi vi phạm về tiến độ Nhà thầu còn phải bồi thường khoản chi phí giám sát thi công và chi phí quản lý dự án của Chủ đầu tư cho những ngày chậm trễ để Chủ đầu tư trả cho công tác giám sát thi công và công tác quản lý dự án. Cách tính như sau: * Tiền bồi thường chi phí giám sát:- Chi phí giám sát bình quân 01 ngày bằng chi phí giám sát trong dự toán được duyệt chia cho tổng thời gian thực hiện hợp đồng.- Tiền bồi thường chi phí giám sát bằng chi phí giám sát bình quân 01 ngày nhân với số ngày chậm trễ. * Tiền bồi thường chi phí quản lý dự án:- Chi phí quản lý dự án bình quân 01 ngày của Chủ đầu tư bằng chi phí quản lý dự án trong dự toán được duyệt chia cho tổng thời gian thực hiện hợp đồng.- Tiền bồi thường chi phí quản lý dự án bằng chi phí quản lý dự án bình quân 01 ngày nhân với số ngày chậm trễ.
E-ĐKC 42.2	Bồi thường thiệt hại: Nội dung được cụ thể khi ký kết hoàn thiện hợp đồng
E-ĐKC 42.3	Thưởng hợp đồng: Không áp dụng
	E. Kết thúc hợp đồng
E-ĐKC 47	Thời gian bàn giao công trình: Nội dung được cụ thể khi ký kết hoàn thiện hợp đồng
E-ĐKC 48.1	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: Nội dung được cụ thể khi ký kết hoàn thiện hợp đồng
E-ĐKC 48.2	Số tiền giữ lại: 200.000.000VNĐ (5-10% giá trị hợp đồng)